

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÒA BÌNH TAKARA**

Số: 2001/2025/PLBC-CTP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Hòa Bình Takara thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 4 năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: CTP
- Địa chỉ: Số 705, Đường Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: 0906.634.229
- Email: info.ctpcompany@gmail.com
- Website: <https://takaractp.com/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC quý 4 năm 2024

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/01/2025 tại đường dẫn: <https://takaractp.com/category/quan-he-co-dong/>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2024.
- Nội dung giao dịch:
 - Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm 2023):
 - Ngày hoàn thành giao dịch:.....

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC Quý 4/2024
- Văn bản giải trình số 2001/2025/CV-CTP



LÊ MINH TUẤN

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÒA BÌNH
TAKARA**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN HÒA BÌNH TAKARA
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH
TAKARA,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1
=MST:3200474316, E=
CAOSON273012@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2025.01.20
12:56:55
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2023.2.0



Báo cáo tài chính
Financial Statement

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024
For the fiscal year ending on Dec 31, 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH TAKARA

HOA BINH TAKARA JOINT STOCK COMPANY

MỤC LỤC

	Trang
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	01-02
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	03
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	04
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	05-10

CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH TAKARA

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		79,394,725,215	193,276,633,139
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	IV.1	7,278,245,943	289,638,366
Tiền	111		7,278,245,943	289,638,366
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		48,500,000,000	158,900,546,598
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	IV.2	-	121,900,546,598
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	IV.3	11,587,500,000	87,500,000
Phải thu ngắn hạn khác	136	IV.4	37,000,000,000	37,000,000,000
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		- 87,500,000	- 87,500,000
Hàng tồn kho	140	IV.5	23,601,694,804	33,995,157,889
Hàng tồn kho	141		23,601,694,804	33,995,157,889
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		14,784,468	91,290,286
Thuế GTGT được khấu trừ	152		10,046,259	86,552,077
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153		4,738,209	4,738,209
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		75,003,929,550	9,168,942
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220			
Tài sản dài hạn dở dang	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		75,000,000,000	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	IV.6	75,000,000,000	-
Tài sản dài hạn khác	260		3,929,550	9,168,942
Chi phí trả trước dài hạn	261		3,929,550	9,168,942
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		154,398,654,765	193,285,802,081

CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH TAKARA

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		5,902,275,133	45,179,296,161
Nợ ngắn hạn	310		5,902,275,133	45,179,296,161
Phải trả người bán ngắn hạn	311		85,300,000	40,461,343,419
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	IV.7	1,374,640,844	270,305,365
Phải trả người lao động	314		5,307,200	19,015,200
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		8,394,912	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	IV.8	4,428,632,177	4,428,632,177
Nợ dài hạn	330		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		148,496,379,632	148,106,505,920
Vốn chủ sở hữu	410	IV.9	148,496,379,632	148,106,505,920
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		120,999,920,000	120,999,920,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120,999,920,000	120,999,920,000
Quỹ đầu tư phát triển	418		4,428,632,177	4,428,632,177
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	421		23,067,827,455	22,677,953,743
- Lãi chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		22,677,953,743	22,567,156,471
- Lãi chưa phân phối năm nay	421b		389,873,712	110,797,272
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		154,398,654,765	193,285,802,081

NGUYỄN LÊ NGỌC NHƯ' TRUYỀN
Người lập

NGUYỄN LÊ NGỌC NHƯ' TRUYỀN
Phụ trách kế toán

LÊ MINH TUẤN
Tổng Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH TAKARA
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Lấy kể từ đầu năm đến cuối quý này	
					Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		16,705,146,841	23,522,593,710	37,776,526,169	88,209,672,562
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	V.1	16,705,146,841	23,522,593,710	37,776,526,169	88,209,672,562
Giá vốn hàng bán	11	V.2	16,681,342,169	23,252,970,021	36,990,409,830	86,756,560,178
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		23,804,672	269,623,689	786,116,339	1,453,112,384
Doanh thu hoạt động tài chính	21		166,768,226	73,649,393	166,776,923	125,071,700
Chi phí tài chính	22	V.3	-	1,719,380	-	1,719,380
Chi phí bán hàng	24		-	41,624,628	-	67,303,352
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		50,561,766	187,070,976	465,551,122	1,243,351,365
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		140,011,132	112,858,098	487,342,140	265,809,987
Thu nhập khác	31		-	-	-	-
Chi phí khác	32		-	318,102	-	24,751,760
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	(318,102)	-	(24,751,760)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		140,011,132	112,539,996	487,342,140	241,058,227
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.4	28,002,226	22,635,240	97,468,428	130,260,955
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		112,008,906	89,904,756	389,873,712	110,797,272
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-	-	-

Người lập biểu

NGUYỄN LÊ NGỌC NHƯ TRUYỀN
 Phụ trách kế toán



Phụ trách kế toán
 NGUYỄN LÊ NGỌC NHƯ TRUYỀN
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH TAKARA

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Nam nay VND	nam trước VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	487,342,140	376,553,014
Điều chỉnh cho các khoản:			
1. Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		
2. Các khoản dự phòng	03	-	
3. (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	
4. (Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(166,776,923)	(125,066,487)
5. Chi phí lãi vay	06		
6. Các khoản điều chỉnh khác	07		
Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	320,565,217	251,486,527
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	110,400,546,598	(18,089,077,102)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	10,393,463,085	(288,680,632)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	(39,131,206,715)	17,976,491,566
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	5,239,392	5,239,392
(Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		
Tiền lãi vay đã trả	14		
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(100,000,000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	81,988,607,577	(244,540,249)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		
2. Tiền thu từ TL, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(29,000,000,000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	29,000,000,000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(75,000,000,000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		125,071,700
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(75,000,000,000)	125,071,700
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33		
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	6,988,607,577	(119,468,549)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	289,638,366	409,106,915
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	7,278,245,943	289,638,366


 NGUYỄN LÊ NGỌC NHƯ TRUYỀN
 Người lập biểu


 NGUYỄN LÊ NGỌC NHƯ TRUYỀN
 Phụ trách kế toán


 LÊ MINH TUẤN
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH TAKARA

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara (Tên cũ: Công ty Cổ Phần Cà Phê Thương Phú) được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200474316, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 19 tháng 11 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh Cấp

Văn phòng Công ty đặt tại 705 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, TP Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 120.999.920.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 03 năm 2020 là 120.999.920.000 đồng, tương đương 12.999.992 cổ phần, mệnh giá: 10.000 VND/CP.

Lĩnh vực hoạt động

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất buôn bán cà phê

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH TAKARA

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

III. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính [kỳ hoạt động]. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán đến 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 89/2013/TT-BTC hướng dẫn bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính. Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH TAKARA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá:

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đều được phản ánh ngay vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí hoạt động tài chính (nếu lỗ).

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Công ty đã được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH TAKARA

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty.

Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty.

Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, thành viên của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và tương đương tiền		12/31/2024	01/01/2024	
		VND	VND	
Tiền mặt - VND		3,851,325,582	262,831,687	
Tiền gửi ngân hàng		3,426,920,361	26,806,679	
		7,278,245,943	289,638,366	
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		12/31/2024	01/01/2024	
		VND	VND	
Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ Đầu Tư Tuấn Phát		-	11,875,265,096	
Công ty CP Xây Dựng và Đầu Tư Mekong78		-	24,961,949,403	
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Nghinh Phong		-	14,079,355,451	
Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Phạm Hùng		-	10,923,242,651	
Công Ty Cổ Phần GAMA WORLD		-	37,959,867,260	
Công Ty Cổ Phần TM Đầu Tư Kỳ Nguyên Mới		-	19,724,201,647	
Các khách hàng khác		-	2,376,665,090	
		-	121,900,546,598	
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn		12/31/2024	01/01/2024	
		VND	VND	
CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT HỒNG PHÁT		9,000,000,000	-	
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÍN PHÁT		2,500,000,000	-	
		11,500,000,000	-	
4. Phải thu ngắn hạn khác		12/31/2024	01/01/2024	
		VND	VND	
Phải thu khác		37,000,000,000	37,000,000,000	
		37,000,000,000	37,000,000,000	
5. Hàng tồn kho		12/31/2024	01/01/2024	
		VND	VND	
Thành phẩm		-	-	
Hàng hóa		23,601,694,804	33,995,157,889	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-	
		23,601,694,804	33,995,157,889	
6. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		12/31/2024	01/01/2024	
		VND	VND	
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh (*)		75,000,000,000	-	
		75,000,000,000	-	
(*) Đầu tư tỷ lệ 25% vốn của Công ty TNHH đầu tư & du lịch Hiền Lương Mã số thuế: 5400497804 Địa chỉ: Tiểu khu Liên Phương, Thị Trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam				
7. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		12/31/2024	01/01/2024	
		VND	VND	
Thuế giá trị gia tăng		992,267,051	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp		367,773,793	270,305,365	
Thuế thu nhập cá nhân		14,600,000	-	
		1,374,640,844	270,305,365	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		12/31/2024	01/01/2024	
		VND	VND	
Quỹ khen thưởng phúc lợi		4,428,632,177	4,428,632,177	
		4,428,632,177	4,428,632,177	
9. Vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	
			Cộng VND	
Tại 01/01/2024	120,999,920,000	22,677,953,743	4,428,632,177	148,106,505,920
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-
Lãi trong năm	-	389,873,712	-	389,873,712
Tại 31/12/2024	120,999,920,000	23,067,827,455	4,428,632,177	148,496,379,632

CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH TAKARA

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Cổ đông	Giá trị vốn góp của cổ đông tại 31/12/2024		Số lượng CP	Tỷ lệ
	VND			
Các cổ đông	120,999,920,000		12,099,992	100%
	120,999,920,000		12,099,992	100%

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/CP.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán hàng hóa		
Doanh thu bán hàng	16,705,146,841	23,522,593,710
	16,705,146,841	23,522,593,710
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	16,705,146,841	23,522,593,710

2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn bán hàng	16,681,342,169	23,252,970,021
	16,681,342,169	23,252,970,021

3. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lãi vay	-	1,719,380
	-	1,719,380

4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	140,011,132	112,539,996
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Chi phí không được khấu trừ thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	140,011,132	112,539,996
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28,002,226	22,635,240
	28,002,226	22,635,240

VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

NGUYỄN LÊ NGỌC NHƯ TRUYỀN

Phụ trách kế toán

NGUYỄN LÊ NGỌC NHƯ TRUYỀN



TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2025
 Tổng Giám đốc
 Lê Minh Tuấn